

Bản án số: 861/2024/HS-PT
Ngày: 19 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương
Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, và điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 595/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Danh C, Võ Anh M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ số H Đường E, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh); Điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương
Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

**Những người tham gia tố tụng:*

Người bào chữa cho bị cáo Danh C theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Đoàn Trọng N – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- Bị cáo có kháng cáo:

1/Danh Cảnh, sinh ngày 08/02/2004; Nơi sinh: Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện tại: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Khơmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh M1 và bà Thị S; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/02/2023 (có mặt).

2/Võ Anh M, sinh ngày 01/01/1990; Nơi sinh: Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc T2; Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/01/2024 (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn 07 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 17/02/2023, Danh Quang L1, Danh C, Danh Gia H, Danh T3, Trần Hoàng M2, Danh Hoàng S1, Nguyễn Hoài P1, Nguyễn Văn T4, Thạch Thị Trúc L2 và N1, D (chưa rõ nhân thân) rủ nhau đến chợ N2 thuộc ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang chơi. Trong lúc cả nhóm đang ngồi nói chuyện, H điều khiển xe mô tô chở S1 đi lấy cây dao tự chế của S1 giấu trong bụi cỏ gần đó để đem lại chặt dừa uống.

Đến khoảng 00 giờ ngày 18/02/2023, Danh T3 và Danh Quang L1g Linh rủ nhau đi lại quán C3, cách đó khoảng 100 mét để kết nối wifi, T3 và L1 đi ngang nhà trọ “Anh H1” thấy Võ Anh M, Nguyễn Hoài H2 ngồi uống rượu phía trước dãy nhà trọ, Nguyễn Văn T5 say nằm kê bên. T3 và L1 đi đến, L1 nhặt được thẻ ATM của M quăng ra lộ; H3 hỏi M trong thẻ có tiền không, M nói trong thẻ không có tiền, H3 chọc quê T3, L1 nói “mày cần mật khẩu không tao cho”, T3, L1 bỏ đi lại trước quán C3. T3 rủ L1 đánh H3 và M, L1 nói đánh thì đánh mấy thằng đó không quen, T3 thấy Danh C điều khiển xe mô tô chở Trúc L2 đến, T3 rủ C đánh H3 và M thì đồng ý. T3 kêu C chạy vào trong chợ N2

kêu nhóm Danh Gia H, Nguyễn Hoài P1, Trần Hoàng M2, Nguyễn Văn T4, Danh Hoàng S1 ra tiếp đánh; C chạy xe chở Trúc L2 quay vào trong chợ kêu H, P1, M2, T4, S1 đánh tiếp T3 và L1. H hỏi C đánh ai, C hất mặt ra hiệu về phía H3 và Mỹ, tất cả đồng ý, còn T3, L1 đi đến cầu sắt, T3 lấy 02 cây tre khô bằng cổ tay ở dốc cầu, bẻ gãy ra nhiều khúc (mỗi khúc dài khoảng 60-70cm) để xuống đường, để làm hung khí đánh H3, M. Còn T4, L2, N1, D đứng ở cầu sắt đợi; T3, H, L1, M2, S1, P1, C mỗi người cầm 01 khúc cây tre đi đến chỗ dãy nhà trọ chỗ H3 và M đang ngồi uống rượu. Lúc này M đi vào trong nhà trọ, T5 nằm ngủ tại chỗ nhậu, H3 đi ra ngoài đường đi vệ sinh thấy nhóm T3 cầm hung khí đi lại H3 kêu Nguyễn Minh K sinh năm 2003 vào nhà trọ kêu Mỹ, còn H3 lượm đá trên lộ ném về nhóm của T3 và thách thức nhóm của T3 lượm đá trên đường ném nhau qua lại. H3 cởi áo ra lấy đá bỏ vào tay áo buộc lại làm hung khí đánh nhau với nhóm T3; Mỹ từ trong nhà trọ chạy ra trên tay cầm 02 cây dao Thái lan cán vàng cùng H3 rượt đuổi đánh nhóm T3, L1, C, H, M2, S1, P1 bỏ chạy, S1 cầm cây chạy về hướng C, Minh L3, H3 và M rượt đuổi theo, nhóm T3, L1, C, H, M2 chạy về cầu sắt. L1 kêu T4 lấy xe mô tô chở đi lấy 01 cây chia ba mũi, cán dài khoảng 03 mét và 01 cây dao phóng lợn, cán dài khoảng 03 mét giấu ở bụi cỏ gần đó quay trở lại, C lấy cây dao tự chế. H giật cây chia trên tay L1, L1 cầm cây dao phóng lợn cùng T3, P1, M2 mỗi người cầm 01 khúc cây tre đuổi theo về hướng H3 và Mỹ.

Khi đến khu vực áp S thấy Mỹ trên tay cầm 02 cây dao Thái lan cán vàng đi ngược lại thì L1, H, C, M2, T3, P1 chạy đến đứng đối diện với M. L1 cầm dao phóng lợn, H cầm chia ba mũi đứng phía trước, C cầm dao tự chế, T3, M2, Phong cầm khúc cây tre đứng phía sau, L1 cầm dao phóng lợn đâm liên tiếp nhiều nhát về phía Mỹ nhưng không trúng. H cầm chia hai tay đưa lên cao đâm thẳng vào ngực Mỹ 01 nhát, M bị đâm 01 nhát trúng ngực nên bỏ chạy, L1 và H tiếp tục đâm với theo nhưng không trúng, H cầm chia phóng theo phía sau M nhưng không trúng, chia đâm xuống đường làm cán và lưỡi gãy rời nhau, H cầm cán chia cùng L1, T3, M2 đuổi theo đánh M không kịp nên tất cả quay trở lại cầu sắt, còn M chạy vào phòng trọ gần đó trốn thì được người dân phát hiện đưa về phòng trọ của H3. Nguyễn Thị Kiều T6 (C2) vợ của H3 đi đến cầu sắt tìm H3 thì xảy ra cự cãi với nhóm của T3 nên H3 chạy đến dùng áo thun có buộc cục đá bên trong đập chiếc xe mô tô hiệu Vision của N1 đang đậu gần đó. L1 cầm dao phóng lợn nhá nhiều cái về phía Hận hù dọa; C chửi L1 “sao không đâm” Cảnh giật cây dao phóng lợn trên tay L1 đâm trúng hông trái Hận 01 nhát, H3 bỏ chạy về nhà trọ. Sau đó nhóm của T3 quăng bỏ những khúc tre và đem dao phóng lợn, dao tự chế đến bụi cây phía sau nhà Nguyễn Thành L4 (L4 xe ôm) sinh năm 2000, thuộc ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang cất giấu. Cả nhóm giải tán đi về nhà. Nguyễn Hoài H4 và Võ Anh M được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh K cấp cứu điều trị đến ngày 20/02/2023 Nguyễn Hoài H4 được ra viện, ngày 27/02/2023 Võ Anh M xuất viện. Sau khi gây án xong đến ngày 19/02/2023, Danh C đến cơ quan Công an đầu thú, ngày 18/4/2023, Danh Gia H đến cơ quan Công an huyện C đầu thú.

*Căn cứ bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 202/KLTTCT-PY ngày 30/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận đối với Võ Anh M, sinh năm 1990 như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Anh M tại thời điểm giám định là 61%

*Căn cứ kết luận giám định vật gây thương tích số 203 ngày 30/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận Võ Anh M, sinh năm 1990 như sau:

1/Các kết quả chính:

Mẫu vật (cây chĩa đánh dấu số B) là dạng chĩa 3 mũi, có mũi giữa nhọn dài hơn 2 mũi bên là 13,7cm.

- Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: Mẫu vật (Cây chĩa đánh dấu số 2) gửi giám định có mũi giữa dài và nhọn; đặc tính phù hợp với dạng vật gây thương tích của Võ Anh M.

2/Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định mẫu vật (cây chĩa đánh dấu số 2) gửi giám định có thể ra được thương tích của Võ Anh M.

*Căn cứ bản kết luận Giám pháp y về thương tích số 1222/TgT ngày 27/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận đối với Nguyễn Hoài H4, sinh năm 2000 như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

*Căn cứ bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 94/KLGĐĐT-PY ngày 16/02/2024 của Trung tâm giám định pháp ý tỉnh K đối với Trần Hoàng M2. Địa chỉ số D C, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang như sau:

- Tại thời điểm giám định ngày 05/02/2024, Trần Hoàng M2 có độ tuổi là từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng.

- Tại thời điểm ngày 18/02/2023, Trần Hoàng M2 có độ tuổi là từ 15 năm 03 tháng đến 15 năm 09 tháng.

*Căn cứ bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 95/KLGĐĐT-PY ngày 16/02/2024 của Trung tâm giám định pháp ý tỉnh K đối với Nguyễn Hoài P1. Địa chỉ khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang như sau:

- Tại thời điểm giám định ngày 05/02/2024, Nguyễn Hoài P1 có độ tuổi là từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm.

- Tại thời điểm ngày 18/02/2023, Nguyễn Hoài P1 có độ tuổi là từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm.

* Căn cứ bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 96/KLGĐĐT-PY ngày 16/02/2024 của Trung tâm giám định pháp ý tỉnh K đối với Nguyễn Văn T4. Địa chỉ khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang như sau:

- Tại thời điểm giám định ngày 05/02/2024, Nguyễn Văn T4 có độ tuổi là từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm.

- Tại thời điểm ngày 18/02/2023, Nguyễn Văn T4 có độ tuổi là từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm.

*Căn cứ bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 97/KLGĐĐT-PY ngày 16/02/2024 của Trung tâm giám định pháp ý tỉnh K đối với Danh Gia H. Địa chỉ số A M, khu phố C, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang như sau:

- Tại thời điểm giám định ngày 05/02/2024, Danh Gia H có độ tuổi là: từ 17 năm 03 tháng đến 17 năm 09 tháng.

- Tại thời điểm ngày 18/02/2023, Danh Gia H có độ tuổi là: từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 14/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1/Tuyên bố: Bị cáo Danh C phạm tội “Giết người ”; Bị cáo Nguyễn Võ Anh M3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2/Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 17, khoản 3 Điều 57, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Danh C 08 (T7) năm tù; Thời điểm chấp hành hình phạt tù từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 19/02/2023).

3/Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ A M (Hai) năm tù; Thời điểm chấp hành hình phạt tù từ tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 11/01/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với 07 bị cáo Danh Quang L1, Danh T3, Danh Gia H, Trần Hoàng M2, Nguyễn Hoài P1, Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Hoài H4; Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/5/2024 các bị cáo Danh C và Võ Anh M3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là có căn cứ, đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình

tiết giảm nhẹ mới, nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Danh C phát biểu: Thống nhất về tội danh, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ cho bị cáo C. Trước phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo C đã mang tiền bồi thường cho bị hại (đồng thời là bị cáo M3) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới, và áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Danh C và Võ Anh M3 làm trong hạn luật định và hợp lệ.

[2] Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 18/02/2023, Danh T3 và Danh Quang L1 rủ nhau đi lại quán C3 thuộc ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang để kết nối wifi, T3 và L1 đi ngang nhà nhà trọ “Anh H1” thấy Võ Anh M3, Nguyễn Hoài H4 ngồi uống rượu phía trước dãy nhà trọ, L1 nhặt được thẻ ATM của M3 quăng bỏ ở ngoài lộ; H4 chọc quê T3, L1 nói “mày cần mật khẩu không tao cho”, T3, L1 bỏ đi lại trước quán C3. T3 rủ L1 đánh H4 và Mỹ, L1 đồng ý, T3 thấy Danh C điều khiển xe mô tô chở Trúc L2 đến, T3 rủ C đánh H5 và Mỹ thì C đồng ý. T3 kêu C chạy vào trong chợ N2 kêu thêm Danh Gia H, Nguyễn Hoài P1, Trần Hoàng M2, Nguyễn Văn T4, Danh Hoàng S1 ra tiếp đánh H4 và M3. H hỏi C đánh ai, C hất mặt ra hiệu về phía của H4 và M3 đang ngồi uống rượu, tất cả đồng ý.

Lúc này T3, L1 đi đến cầu sắt, T3 lấy 02 cây tre khô bằng cổ tay ở dọc cầu, bẻ gãy ra nhiều khúc (mỗi khúc dài khoảng 60-70cm) để xuống đường làm hung khí đánh. T3, H, L1, M2, S1, P1, C đi đến mỗi người cầm 01 khúc cây tre đi lại chỗ H4 và M3 đang ngồi uống rượu còn T4, L2, N1, D đứng ở cầu sắt đợi không tham gia. Lúc này M3 đi vào trong nhà trọ, T5 nằm ngủ tại chỗ nhậu, H4 đi ra ngoài đường đi vệ sinh thấy nhóm T3 cầm hung khí đi đến H4 kêu Nguyễn Minh K – sinh năm 2003 vào nhà trọ kêu Mỹ, còn H4 lượm đá trên lộ ném về nhóm của T3 và thách thức đánh nhau; nhóm của T3 lượm đá trên lộ ném lại H4. H4 cởi áo thun ra lấy đá bỏ vào tay áo buộc lại làm hung khí đánh nhau với nhóm T3; Mỹ từ trong nhà trọ chạy ra trên tay cầm 02 cây dao Thái lan cán vàng cùng H4 rượt đuổi đánh nhóm T3, L1, C, H, M2, S1, P1 bỏ chạy la lối, gây mất trật, trị an xã hội ở khu vực dân cư, S1 cầm khúc cây tre chạy về hướng C, Minh L3, H4 và M3 rượt đuổi theo đánh S1, còn T3, L1, C, H, M2 chạy lại cầu sắt. L1 kêu T4 lấy xe mô tô chở đi lấy 01 cây chia ba mũi, cán dài khoảng 3 mét và 01

cây dao phóng lộn, cán dài khoảng 3 mét giấu ở bụi cỏ gần đó quay trở lại, C lấy cây dao tự chế. H giật cây chia trên tay L1 cầm trên tay, L1 cầm cây dao phóng lộn cùng T3, P1, M2 mỗi người cầm 01 khúc cây tre đuổi theo tìm H4 và Mỹ đề đánh. M3 trên tay cầm 02 cây dao Thái lan cán vàng đi quay trở lại thì L1 cầm dao phóng lộn, H cầm chia ba mũi, C cầm dao tự chế, T3, M2, Phong cầm khúc cây tre chạy đến đứng đối diện với M3. L1 cầm dao phóng lộn đâm liên tiếp nhiều nhát về phía Mỹ nhưng không trúng. H cầm chia ba mũi hai tay đưa lên cao đâm thẳng vào ngực Mỹ 01 nhát, M3 bỏ chạy về hướng nhà trọ, L1 và H tiếp tục đâm với theo nhưng không trúng, H cầm chia phóng theo M3 nhưng không trúng, chia đâm xuống lộ làm cán và lưỡi chia gãy rời nhau, H cầm cán chia cùng L1, T3, M2 đuổi theo đánh M3 chạy vào phòng trọ gần đó trốn. Nguyễn Thị Kiều T6 (C2) vợ của H4 đi đến cầu sắt tìm H4 thì xảy ra cự cãi với nhóm của T3 nên H4 chạy đến dùng áo thun bên trong có buộc cục đá đập chiếc xe mô tô hiệu Vision của N1. L1 cầm dao phóng lộn nhá nhiều cái về phía Hận hù dọa; C chửi L1 nói “sao không đâm”, C giật cây dao phóng lộn trên tay L1 đâm trúng hông trái Hận 01 nhát, H4 bỏ chạy về nhà trọ. Sau đó nhóm T3 ném bỏ hung khí ra về.

Hậu quả: Võ Anh M3 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo kết quả giám định là 61%, Nguyễn Văn H6 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%. Ngoài ra, hành vi rượt đuổi đánh nhau giữa nhóm bị cáo Danh T3 và Võ Anh M3 gây náo loạn cả khu vực, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự công cộng tại địa phương,

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Danh C phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123; Bị cáo Võ Anh M3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của con người, đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Trong nhóm các bị cáo bị xét xử về tội “Giết người”, bị cáo Danh C giữ vai trò giúp sức rất tích cực, khi nghe bị cáo Danh T3 rủ đi đánh Mỹ và H6, C đã rủ rê thêm các bị cáo khác phạm tội, chuẩn bị hung khí là dao tự chế, khi thấy bị cáo L1 không đâm H6 thì bị cáo liền giật cây dao phóng lộn trên tay L1 đâm vào hông của H6 gây thương tích. Bị cáo cùng với các bị cáo Danh T3, Danh Quang L1 có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo C có tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với bị cáo Võ Anh M3: Khi thấy nhóm các bị cáo Danh T3 cầm hung khí tìm đến, bị cáo và bị cáo Nguyễn Hoài H4 đã nhận thức được sẽ có xảy ra đánh nhau, lẽ ra các bị cáo phải tìm cách báo chính quyền địa phương nhằm ngăn chặn hậu quả xảy ra, nhưng các bị cáo lại vừa thách thức, vừa sử dụng hung khí như đá và dao Thái Lan rượt đuổi, đánh nhau với nhóm Danh T3, gây náo loạn, làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội là do một phần lỗi của các bị cáo trong vụ án giết người đã chủ động tìm đến gây sự trước. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm. Bị cáo C và người bào chữa cho bị cáo nêu ra về việc gia đình bị cáo có bồi thường thêm cho bị hại (là bị cáo M3) sau khi xét xử sơ thẩm, nhưng không có căn cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Đối với số tiền mà gia đình bị cáo C đã bồi thường cho bị hại (bị cáo M3) (nếu có) thì sẽ được xem xét phần trách nhiệm dân sự cho bị cáo C trong giai đoạn thi hành án.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Danh C và Võ Anh M3;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;

1/Tuyên bố: Bị cáo Danh C phạm tội “Giết người ”; Bị cáo Nguyễn Võ Anh M3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2/Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 17, khoản 3 Điều 57, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Danh C 08 (T7) năm tù; Thời điểm chấp hành hình phạt tù từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 19/02/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ A M (Hai) năm tù; Thời điểm chấp hành hình phạt tù từ tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 11/01/2024).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3/Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Danh C và bị cáo Võ Anh M3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5/Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kiên Giang;
- (Tổng đạt cho bị cáo (2))
- Lưu (10) 23b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu

